

Số: *181*/CTPH-BGDĐT-UBDT

Hà Nội, ngày *29* tháng 10 năm 2021

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Phối hợp công tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc Giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;


Căn cứ Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-TTg, ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc thống nhất Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2021 – 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) như sau: 

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, tăng cường phối hợp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo và công tác dân tộc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nói chung, lĩnh vực giáo dục và đào tạo nói riêng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN).

2. Định hướng các nội dung phối hợp công tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển dân tộc của Đảng và Nhà nước trong thời gian tới. Trong đó, trọng tâm công tác phối hợp là triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

3. Chương trình phải được cụ thể hóa bằng kế hoạch chỉ đạo thực hiện hàng năm, có sự theo dõi, kiểm tra, giám sát, đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả; nội dung hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc, bảo đảm chất lượng, đúng quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước; thực hiện sơ kết, tổng kết Chương trình phối hợp giữa hai cơ quan để đánh giá kết quả công tác phối hợp.

4. Công tác phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc phải đảm bảo chủ động, kịp thời, đúng định hướng, bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và công tác dân tộc.


## II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

### 1. Công tác chỉ đạo thực hiện, rà soát, đề xuất chính sách dân tộc

a) Chỉ đạo thực hiện các văn bản về công tác dân tộc

- Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030;

- Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 

1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

- Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;

- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ về quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số;

- Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 2152/QĐ-Tg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của TTCP Phê duyệt Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi";

- Quyết định số 1292/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ vùng DTTS&MN. Đặc biệt là đối với các địa phương có tỷ lệ biết chữ độ tuổi 15 - 60 và tỷ lệ huy động người học xóa mù chữ còn thấp và những dân tộc thiểu số còn nhiều người mù chữ; triển khai dạy học tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu học tiếng dân tộc của đồng bào.

c) Rà soát, đánh giá cơ chế, chính sách, nguồn lực phát triển giáo dục đào tạo vùng DTTS&MN, từ đó đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành liên quan sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách phù hợp.

## **2. Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030**

a) Phối hợp xây dựng nội dung hướng dẫn địa phương trong triển khai Chương trình MTQG vùng DTTS&MN ở các cấp; xây dựng văn bản hướng dẫn

thực hiện Tiểu dự án 2 của Dự án 4; Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 của Dự án 5, cả giai đoạn và từng năm.

b) Phối hợp đề xuất các nội dung, chỉ tiêu liên quan đến công tác tổng hợp, thống kê, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của Dự án trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo đóng vai trò nòng cốt, chủ trì phối hợp với Ủy ban Dân tộc tham gia xây dựng các chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục dân tộc của Chương trình MTQG vùng DTTS&MN.

d) Ủy ban Dân tộc với vai trò là cơ quan chủ trì, chỉ đạo lồng ghép các hoạt động hỗ trợ phát triển giáo dục dân tộc trong các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, đặc biệt chú trọng các dự án, tiểu dự án thuộc các lĩnh vực quan trọng như đất đai, nhà ở, giáo dục, y tế, việc làm.

đ) Phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, tham gia vào các hoạt động kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết Chương trình MTQG vùng DTTS&MN theo quy định của Ban chỉ đạo Trung ương.

### **3. Về công tác thống kê, thông tin, tuyên truyền**

a) Phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, về đổi mới giáo dục đào tạo vùng DTTS&MN.

b) Trao đổi, chia sẻ thông tin về các vấn đề liên quan đến chính sách dân tộc, kết quả thực hiện chính sách dân tộc; xây dựng, cập nhật hệ thống dữ liệu cụ thể đến từng dân tộc thiểu số, làm cơ sở để tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ đối với các dân tộc thiểu số.

c) Tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thành tựu đạt được trong thực hiện chính sách dân tộc, chính sách giáo dục đối với vùng DTTS&MN; đặc biệt chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, trong các ấn phẩm thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo và Cổng Thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc; cấp phát báo, tạp chí miễn phí cho trường học vùng DTTS&MN.

d) Tổ chức lễ tuyên dương học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số tiêu biểu xuất sắc; tôn vinh, khen thưởng những nhà giáo công tác tại vùng DTTS&MN và các nhà giáo là người DTTS; tuyên dương người có uy tín, nhân sĩ trí thức và doanh nhân tiêu biểu là người dân tộc thiểu số; tuyên dương khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Chương trình phối hợp của 2 cơ quan giai đoạn 2021- 2025.

#### **4. Phối hợp kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu về giáo dục dân tộc; sơ kết, tổng kết Chương trình phối hợp giữa hai cơ quan**

a) Phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu, chỉ số đánh giá về phát triển giáo dục vùng DTTS&MN đảm bảo tương thích và phù hợp với các chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc.

b) Hàng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và tổng kết Chương trình phối hợp vào năm 2025.

#### **5. Các nội dung khác**

- Phối hợp triển khai một số hoạt động liên quan đến đối tượng người dân tộc thiểu số trong việc thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

- Các nội dung khác do Lãnh đạo hai cơ quan xem xét, quyết định.

### **III. TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

#### **1. Bộ Giáo dục và Đào tạo**

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc triển khai các nội dung phối hợp tại Chương trình.

b) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với Ban Dân tộc tại các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

d) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 của Dự án 4; Tiểu dự án 2 của Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

đ) Cử cán bộ tham gia các Ban chỉ đạo, Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì. Phối hợp cung cấp các thông tin theo đề nghị của Ủy ban Dân tộc để xây dựng, cập nhật hệ thống dữ liệu về dân tộc thiểu số; tổ chức lễ tuyên dương học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số tiêu biểu xuất sắc, tuyên dương người có uy tín, nhân sĩ trí thức và doanh nhân tiêu biểu là người dân tộc thiểu số; cấp phát báo, tạp chí miễn phí cho trường học vùng DTTS&MN, hàng năm gửi báo cáo kết quả về giáo dục dân tộc cho Ủy ban Dân tộc.

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, rà soát, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách, xây dựng đề án, dự án phát triển giáo dục đào tạo vùng DTTS&MN; đề xuất với Quốc hội, Chính phủ tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục vùng DTTS&MN.

g) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc thực hiện Quyết định số 1292/QĐ-TTg, ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Ủy ban Dân tộc**

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc triển khai các nội dung phối hợp tại Chương trình.

b) Chỉ đạo Ban Dân tộc các địa phương thuộc vùng DTTS&MN có trách nhiệm phối hợp với các Sở Giáo dục và Đào tạo tại các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

c) Chủ trì xây dựng, cập nhật hệ thống dữ liệu cụ thể đến từng dân tộc thiểu số, trong đó có dữ liệu về giáo dục dân tộc làm cơ sở để tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ đối với các dân tộc thiểu số; tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ đưa Báo Giáo dục và Thời đại vào danh sách các ấn phẩm báo, tạp chí cấp cho vùng DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn hằng năm.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Tiêu dự án 2 của Dự án 4; Tiêu dự án 2 của Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

đ) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tiêu dự án 1 Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG vùng DTTS&MN.

e) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, rà soát, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách, xây dựng đề án, dự án phát triển giáo dục đào tạo vùng DTTS&MN; đề xuất với Quốc hội, Chính phủ tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục vùng DTTS&MN.

g) Phối hợp thực hiện Quyết định số 1292/QĐ-TTg, ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thường trực chỉ đạo Chương trình phối hợp:** 01 đồng chí Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban Dân tộc là bộ phận thường trực, tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban Dân tộc thực hiện chương trình phối hợp này; Vụ Kế hoạch Tài Chính, Vụ Tổ chức Cán bộ, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG và Học viện Dân tộc phối hợp tham mưu, chỉ đạo, triển khai, thực hiện các nội dung có liên quan.

Vụ Giáo dục Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo là bộ phận thường trực, tham mưu cho lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình phối

hợp này; Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp tham mưu, chỉ đạo, triển khai, thực hiện các nội dung có liên quan.

2. Hai Cơ quan thống nhất tổ chức đánh giá việc thực hiện chương trình phối hợp công tác hằng năm và triển khai chương trình phối hợp công tác năm tới; tổ chức tổng kết vào cuối năm 2025.

Ngoài các hoạt động chung đã thống nhất, các đơn vị chuyên môn của hai Cơ quan thường xuyên trao đổi thông tin, thống nhất các giải pháp tổ chức kế hoạch phối hợp để tham mưu cho lãnh đạo hai cơ quan nâng cao hiệu quả công tác.

3. Kinh phí thực hiện được bố trí từ kinh phí hoạt động hàng năm của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương trình phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc được lãnh đạo hai cơ quan thống nhất, đưa vào kế hoạch hoạt động hằng năm. Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đơn vị thuộc và trực thuộc 2 cơ quan và các bộ phận liên quan triển khai thực hiện. /.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
ỦY BAN DÂN TỘC**



**Hầu A Lệnh**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**



**Nguyễn Kim Sơn**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (để b/c);
- Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Nguyễn Trọng Nghĩa (để b/c);
- Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Các Bộ, ngành có cơ sở đào tạo (để p/h);
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (để p/h);
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT (để t/h);
- Các Thứ trưởng, PCN UBĐT (để t/h);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT (để t/h);
- Các đơn vị thuộc UBĐT (để t/h);
- Công TTĐT Bộ GDĐT (để t/h);
- Công TTĐT UBĐT (để t/h);
- Các sở GDĐT (để t/h);
- Các Ban Dân tộc các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (để t/h);
- Lưu: VT, VP, Vụ CSDT, Vụ GDDT (Bộ GDĐT, UBĐT).